

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

"Quay xe" cuối phiên

► Nối tiếp đà hồi phục, chỉ số duy trì sắc xanh trong phiên giao dịch Thứ Ba, đưa VN-Index đóng phiên ở 1,869, tương ứng mức tăng hơn 11 điểm, dù trong phiên có lúc chỉ số tạm cận vùng 1,890. Tuy nhiên, phần lớn cổ phiếu lại không diễn biến tương xứng với chỉ số chung, độ rộng thị trường nghiêng hẳn về các mã giảm với 210 mã giảm và 99 mã xanh. VIC tiếp tục chỉ chốt điểm số với mức đóng góp gần 16 điểm, lớn hơn cả mức tăng VN-Index. Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu đầu khí chịu áp lực bán mạnh khi giá đầu tiếp tục giảm trước hi vọng về một thỏa thuận chính thức giữa Mỹ-Iran. Thông tin mới về năng tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn cũng mang lại tác động tích cực cho nhóm Ngân hàng, giúp nhóm này trở thành điểm sáng thứ hai bên cạnh VinGroup. Thanh khoản vẫn ở nền thấp nếu loại trừ giao dịch thỏa thuận cho thấy tâm lý vẫn còn thận trọng.

► Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 11.13 điểm (+0.6%), đóng phiên ở 1,869.04 điểm; HNX-Index tăng 5.32 điểm (+1.66%), đạt 326.38 điểm. Thanh khoản cả ba sàn đạt 33 nghìn tỷ đồng, tương ứng với khoảng 1.06 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 1,512 tỷ đồng trong phiên, tuy nhiên nếu loại trừ giao dịch thỏa thuận ở VIC trị giá 2,100 tỷ thì khối này vẫn đang bán ròng hơn 500 tỷ. Các cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất là HPG, TCB và MWG; ở chiều ngược lại các cổ phiếu được mua ròng ngoài VIC có LPB và BID.

► VIC (+4.19%), LPB (+6.91%), TCB (+3.72%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số. Ở chiều ngược lại, GAS (-3.43%), BSR (-4.92%), GVR (-2.75%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

► Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index ghi nhận diễn biến rung lắc mạnh trong phiên khi có thời điểm tăng gần 25 điểm và tiến sát vùng kháng cự quan trọng 1,880-1,900 điểm. Tuy nhiên, áp lực chốt lời giá tăng tại vùng giá cao đã khiến chỉ số thu hẹp đáng kể đà tăng và kết phiên chỉ còn tăng 11 điểm. Thanh khoản thị trường cải thiện rõ rệt so với các phiên trước, phản ánh sự gia tăng mức độ tham gia của dòng tiền, trong đó nhóm cổ phiếu ngân hàng và chứng khoán đóng vai trò dẫn dắt.

Trong thời gian tới, chúng tôi kỳ vọng VN-Index sẽ tiếp tục vận động theo xu hướng tích cực và hướng đến vùng kháng cự tiếp theo quanh 1,850 điểm. Sự cải thiện của thanh khoản sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc củng cố niềm tin nhà đầu tư và xác nhận sự quay trở lại của dòng tiền, qua đó hỗ trợ chỉ số hoàn tất quá trình tích lũy hiện nay và mở rộng đà tăng trong giai đoạn tiếp theo.

Ở trường hợp cơ sở: Việc Mỹ và Iran đạt được thỏa thuận hòa bình có thể giúp giảm áp lực lạm phát, cải thiện triển vọng tăng trưởng toàn cầu và hỗ trợ dòng vốn quay trở lại các thị trường mới nổi, bao gồm Việt Nam, trong nửa cuối năm 2026. Bên cạnh đó, Việt Nam có thể được MSCI đưa vào danh sách theo dõi nâng hạng và bắt đầu đón dòng vốn thụ động từ tháng 09/2026 sau khi được FTSE nâng hạng lên thị trường mới nổi. Trong kịch bản này, VN-Index có thể hướng tới vùng 2,000-2,100 điểm.

Ở trường hợp tiêu cực: Dự trữ toàn cầu đã giảm mạnh trong giai đoạn chiến tranh vừa qua, nếu không đạt được thỏa thuận trong tháng 6-7, nhiều khả năng giá dầu sẽ tăng vọt trong các tháng cao điểm mùa hè. Với diễn biến tiêu cực trên, lớp tài sản rủi ro nhìn chung và VN-Index đối mặt với một nhịp điều chỉnh sâu hơn (quay về kiểm định lại 1,580 điểm).

Chiến lược: Giai đoạn này, nhà đầu tư có thể tập trung lựa chọn các cổ phiếu cấu trúc giá tích lũy đi ngang và kết quả kinh doanh tăng trưởng tốt thay vì chỉ tập trung nhìn vào biến động của chỉ số VN-Index (tăng điểm thời gian qua do tác động lớn từ nhóm VIC group). Theo quan sát của chúng tôi, nhiều cổ phiếu nhóm ngành như bất động sản, ngân hàng, vật liệu xây dựng hay chứng khoán... có cấu trúc giá tích lũy, kết quả kinh doanh cải thiện và phù hợp để nhà đầu tư giải ngân đòn kết quả kinh doanh Q2 và Q3/2026. Nhà đầu tư hạn chế sử dụng margin khi xu hướng chưa được xác định rõ ràng trong giai đoạn này.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,869	0.6	-0.4	37.6	15.2	2.1	8,564,693
VN30 Index	1,995	0.8	-0.8	37.8	13.1	2.1	6,297,132
VN Midcap	2,120	-1.4	-2.8	8.7	13.5	1.4	1,255,278
VN Smallcap	1,341	-0.5	-2.2	-7.2	12.7	0.9	281,134
HNX Index	326	1.7	22.0	43.5	21.0	1.8	458,285
UpCom	127	-0.3	1.4	28.8	13.4	1.8	664,471

Nhóm ngành (tỷ đồng)

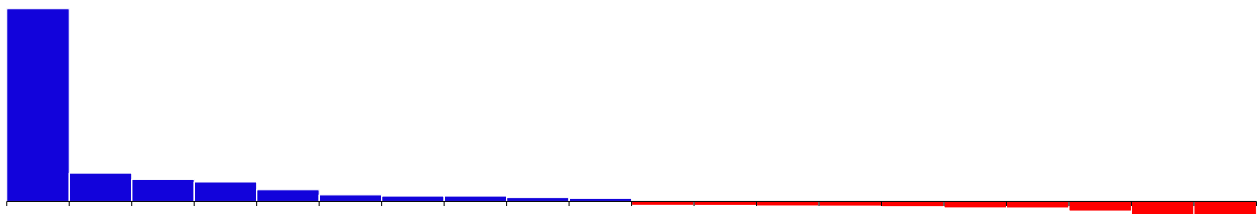
Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-1.8	-4.1	-11.9	1.1	18.0	3.4	152,610
Bảo hiểm	-1.5	-4.1	9.4	1.1	14.5	1.7	60,794
Bất động sản	2.4	5.8	19.8	2.6	36.0	3.8	2,784,753
CNTT	0.3	-3.6	-24.6	0.7	12.9	2.8	134,414
Dầu khí	-2.8	-2.7	4.5	1.1	24.3	2.5	65,106
Dịch vụ tài chính	-1.5	-1.6	4.2	1.3	14.4	1.5	254,890
Tiền ích	-2.2	-1.9	2.8	1.1	13.9	2.0	333,194
Du lịch và Giải trí	-1.3	3.5	-7.3	1.3	18.0	5.0	183,554
Hàng & DV CN	-0.7	-4.4	3.2	1.1	13.4	1.6	173,915
Hàng CN & Gia dụng	-0.8	-1.2	-4.3	1.1	10.5	1.5	55,431
Hóa chất	-2.4	-4.3	14.3	1.0	16.4	1.8	219,012
Ngân hàng	1.1	-2.2	3.3	1.2	9.6	1.6	2,692,409
Ô tô và phụ tùng	-0.2	-1.5	-8.2	0.9	3.4	0.8	14,627
Tài nguyên Cơ bản	-1.2	-3.8	-2.1	1.1	14.0	1.3	240,471
Thẩm mỹ & Đồ uống	-0.3	-2.1	-4.7	1.0	15.5	2.4	432,983
Truyền thông	2.8	-1.9	-12.2	0.8	24.2	0.9	2,358
Xây dựng và Vật liệu	-1.2	-1.1	-4.6	1.0	11.0	1.3	137,843
Y tế	0.0	-1.7	-7.7	1.0	17.5	2.0	37,246

Tiền tệ và hàng hóa

Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	101	0.1	1.5	1.9	2.2	2.9
USD/JPY	161	-0.1	0.6	1.6	1.9	3.0
USD/CNY	7	0.2	0.4	0.1	-1.4	-2.9
KRW/USD	1,539	0.1	2.0	1.4	3.4	6.9
EUR/USD	1	0.2	1.8	2.1	1.8	3.0
USD/VND	26,322	0.0	0.1	-0.1	0.0	0.1
Dầu thô	74	-0.4	-8.9	-23.9	-16.5	28.1
Xăng	297	-0.5	0.9	-13.9	-0.1	74.3
Khí đốt	3	0.0	3.4	11.9	12.6	-11.7
Coal	144	-0.1	-1.7	9.0	6.3	33.9
Vàng	4,098	-2.2	-5.4	-10.3	-7.0	-5.1
Thép cuộn TQ	3,342	-0.3	-1.3	-2.1	1.2	2.2

Nguồn: Bloomberg

Đóng góp vào VN Index



VIC	LPB	TCB	THD	VPB	VHM	ACB	HDB	BID	CTG	NVL	VJC	MWG	MCH	VRE	VPL	HPG	GVR	BSR	GAS
(4.19%)	(6.91%)	(3.72%)	(9.78%)	(2.12%)	(0.39%)	(1.59%)	(4.59%)	(0.47%)	(0.44%)	(-5.02%)	(-1.43%)	(-1.55%)	(-1.09%)	(-2.93%)	(-1.52%)	(-1.27%)	(-2.75%)	(-4.92%)	(-3.43%)

[Analyst]

Nhi Nguyen

(84-28) 6299 - 8000

nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

- DGC – Hóa chất:** Cổ phiếu DGC tăng 6.4% lên 51,500 đồng/cp sau khi công bố báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025. Doanh thu thuần đạt 11,262 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ dù kiểm toán đưa ra ý kiến ngoại trừ.
- ACV – Vận tải hàng không:** Dự án thành phần 3 sân bay Long Thành đạt giá trị thực hiện hơn 65,600 tỷ đồng, tương đương 75.97% giá trị hợp đồng. ACV đang đẩy nhanh tiến độ thi công các hạng mục thiết yếu để hoàn thành dự án trong năm 2026.
- BID – Ngân hàng:** BIDV ký biên bản phối hợp với VSDC vào ngày 22/6/2026 để vận hành sản giao dịch các-bon. Ngân hàng sẽ trực tiếp quản lý Hệ thống Ngân hàng thanh toán giao dịch các-bon nhằm đảm bảo thị trường vận hành an toàn và minh bạch.
- GAS – Dầu khí:** PV GAS đã nhập khẩu 230,000 tấn LNG trong 4 đợt tính đến tháng 4/2026 để đảm bảo nguồn cung điện. Doanh nghiệp đang chuyển đổi mô hình kinh doanh nhằm tối ưu hóa chuỗi cung ứng năng lượng dài hạn.
- PLX – Dầu khí:** Petrolimex khánh thành cấp trạm dừng nghỉ loại I tại Km329+700 cao tốc Bắc – Nam ngày 22/6. Dự án rộng hơn 71,600 m² bao gồm trạm cấp nhiên liệu và hệ thống sạc xe điện đồng bộ.
- DGC – Hóa chất:** DGC chốt danh sách cổ đông ngày 14/7/2026 để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 13/8/2026. Báo cáo tài chính kiểm toán 2025 của công ty ghi nhận lợi nhuận sau thuế đạt 3,154 tỷ đồng với ý kiến ngoại trừ từ đơn vị kiểm toán.
- HPG – Nguyên vật liệu:** Tập đoàn Hòa Phát góp 600 tỷ đồng, tương đương 30% vốn điều lệ, để thành lập CTCP Điện gió ngoài khơi Sông Hậu với tổng vốn 2,000 tỷ đồng tại Cần Thơ.
- TRA – Dược phẩm:** Traphaco dự kiến phát hành 41.45 triệu cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 1:1 trong quý 3/2026. Động thái này giúp vốn điều lệ công ty tăng gấp đôi từ 414.5 tỷ đồng lên 829 tỷ đồng.
- BVB – Ngân hàng:** HoSE đã chấp thuận niêm yết 640,82 triệu cổ phiếu BVB của BVBank với tổng giá trị theo mệnh giá đạt 6,408.2 tỷ đồng. Quyết định này thực hiện theo kế hoạch chuyển sàn từ UPCoM sang HoSE đã được cổ đông thông qua.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Lộc Phát VN – LPB

LPB – Ngân hàng: Cổ phiếu LPB tăng kịch trần 6.91% lên 52,600 đồng/cp trong phiên 23/6. Đây là phiên tăng giá thứ 7 liên tiếp với tổng mức tăng 15.6%.



Xu hướng dòng tiền

Luán chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)							
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	6/22/2026	6/23/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 10 phiên	
1	Truyền thông	138.5	3	16	7		
2	Bán lẻ	51.7	328	696	458		
3	Ngân hàng	48.5	2,894	6,593	4,441		
4	Dầu khí	45.2	568	798	550		
5	Tài nguyên Cơ bản	41.5	331	797	564		
6	Y tế	41.3	30	31	22		
7	Bảo hiểm	33.8	22	35	26		
8	Hóa chất	28.7	415	516	400		
9	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	25.8	318	346	275		
10	Dịch vụ tài chính	14.1	1,540	2,077	1,821		
11	Bất động sản	13.6	2,797	3,669	3,230		
12	Thực phẩm và đồ uống	9.3	516	703	643		
13	Ô tô và phụ tùng	2.6	25	27	27		
14	Xây dựng và Vật liệu	-6.3	568	630	672		
15	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-11.1	758	845	950		
16	Du lịch và Giải trí	-18.3	180	153	187		
17	Hàng cá nhân & Gia dụng	-19.4	114	78	97		

Top 5 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng	
			Giá đóng cửa price	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD		GTGD (tỷ đồng)
TCB	Techcombank	Ngân hàng	32,050	3.7	0.9	-6.2	119	908.9	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	52,600	6.9	13.2	33.2	570	378.6	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	21,050	-2.3	-1.6	-13.6	45	69.1	
NVL	Novaland	Bất động sản	12,300	-5.0	-8.9	-1.0	(24)	267.3	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	17,100	-1.7	-5.0	-10.0	(51)	496.5	

Top 5 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng	
			Giá đóng cửa price	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGD		KLGD (x1000)
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	52,600	6.9	13.2	25.8	29.5	1469.60	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	14,350	-1.0	-1.7	-17.1	-14.1	106.00	
TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	10,400	-2.8	-8.4	6.2	-11.3	159.30	
LGL	Long Giang Land	Bất động sản	5,360	5.5	6.8	-12.3	-34.4	68.00	
CTI	Cường Thuận IDICO	Xây dựng và Vật liệu	20,150	0.0	-0.7	-9.4	-53.9	130.40	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(197.91)	HPG	2,771.34	VIC	6/23/2026	4,275.2	2,762.8	1,512.3
(154.46)	TCB		LPB	6/22/2026	1,569.6	1,743.3	-173.7
(130.61)	MWG		BID	6/19/2026	2,706.9	4,332.2	-1,625.3
(94.67)	MBB		ACB	6/18/2026	1,217.4	3,102.2	-1,884.8
(84.97)	MSN		VPB	6/17/2026	1,644.0	4,818.7	-3,174.7
(75.44)	FPT		CTG	6/16/2026	1,868.7	2,237.2	-368.5
(69.68)	SSI		FRT	6/15/2026	7,210.0	3,054.7	4,155.3
(49.77)	VNM		BVH	6/12/2026	1,587.7	2,079.5	-491.8
(48.50)	GAS		HDB	6/11/2026	792.3	1,296.7	-504.3
(46.82)	VIX		PND	6/10/2026	5,750.2	6,329.5	-579.3
				6/9/2026	918.9	1,788.6	-869.7
				6/8/2026	1,627.1	2,298.7	-671.6
				6/5/2026	1,978.7	1,672.1	306.7
				6/4/2026	2,452.9	8,208.5	-5,755.6
				6/3/2026	2,521.5	3,213.2	-691.7
				6/2/2026	1,901.7	2,448.1	-546.5

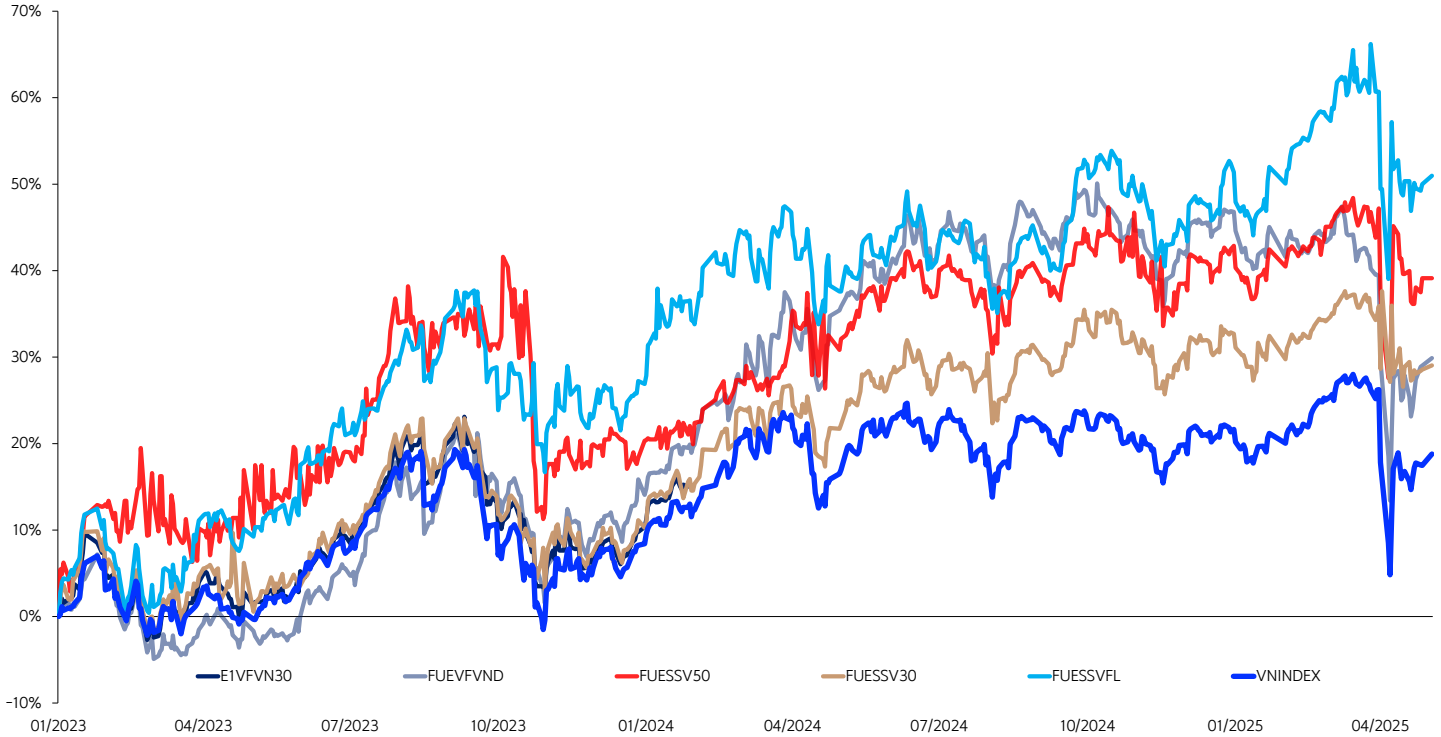
Nguồn: Finpro

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 10 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	35,500	0.1%	-0.9%	-1.6%	500,900	17.8	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	30,300	2.0%	0.0%	6.6%	3,000	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	29,640	1.8%	1.5%	-2.4%	119,700	3.5	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFNVD	36,060	0.7%	0.4%	-5.8%	228,400	8.2	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	26,250	-0.5%	-1.3%	2.9%	80,800	2.1	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	25,150	0.9%	-0.7%	-1.3%	96,600	2.4	
7	MAFM VN30 ETF	FUEMAV30	24,450	0.7%	-0.2%	-1.5%	4,500	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	13,850	0.0%	4.9%	11.2%	200	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,560	0.4%	-0.9%	-1.5%	6,600	0.1	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	13,600	0.2%	0.0%	-8.2%	38,700	0.5	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	18,000	2.6%	1.5%	2.4%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	15,220	0.3%	-0.1%	-6.7%	2,300	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,900	-0.3%	4.3%	10.4%	500	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	13,270	n.a	-0.5%	-7.7%	100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	
16	An Bình Fund VN Diamond	FUEABVND	11,000	0.0%	0.0%	1.8%	0	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	2	35,437	(335,498)	41.3	20.8	0.9	1.91	2.1	12.0	61.2
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	154,804	-	-	46.7	24.2	0.7	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	553,871	2,936	8,776	FALSE	26.7	1.0	1.68	1.4	8.4	86.5
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	11,630,799	(87,872)	(1,276,880)	10.5	24.0	0.9	2.27	1.8	10.3	83.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	694,125	-	-	41.6	21.6	0.8	1.67	1.8	11.7	50.5
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	244,822	2,463	4,574	44.9	23.9	0.7	1.88	2.0	11.8	63.1
7	MAFM VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	627,012	(16,785)	(212,155)	40.5	23.4	1.0	1.71	2.0	12.2	70.3
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	10/12/2021	VN100	64,814	-	-	45.8	54.7	0.9	1.61	1.8	11.6	52.1
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	2,567,910	-	(2,677)	40.7	25.7	1.0	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VN70	311,592	(19,793)	(26,967)	10.3	28.4	0.8	1.33	1.5	12.9	39.8
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	263,433	-	(19,597)	26.8	27.4	1.0	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	275,361	(10,618)	(15,213)	9.6	25.5	0.9	2.17	1.7	9.9	87.8
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50IX	n.a	-	-	40.2	38.1	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VND	71,268	n.a	n.a	11.0	27.1	0.9	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	n.a	n.a	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Bình Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VND	n.a	n.a	n.a	10.0	27.0	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg



SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdeungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.